

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST

Ngày 22 - 02 - 2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tham gia phiên toà:
Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 363/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn X, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn xy, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị Y, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn xy, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn X (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 02/5/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong công việc dẫn tới tình cảm vợ chồng

ngày càng thờ ơ lạnh nhạt và không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Năm 2015, chị Y bỏ nhà đi đến nay vẫn không trở về. Anh Lê Văn X đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Y, ngày 20/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định tuyên bố mất tích đối với chị Lê Thị Y. Nay, anh X nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên anh X yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị Y.

Về con chung: Anh Lê Văn X khai anh và chị Lê Thị Y có 02 con chung tên Lê Tuấn Z, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2008 và Lê Tuấn J, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010. Ly hôn, anh X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Lê Thị Y hiện đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh Lê Văn X khai: Anh và chị Lê Thị Y không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là chị Lê Thị Y, song chị Y đều vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh X được ly hôn chị Y. Về con chung: Anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y có hai con chung tên Lê Tuấn Z, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2008 và Lê Tuấn J, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010. Từ khi chị Y bỏ nhà đi đến nay, anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho anh X được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án thì anh Lê Văn X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn là chị Lê Thị Y có nơi cư trú tại xã D, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nguyên đơn là anh Lê Văn X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, anh X có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là chị Lê Thị Y đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh X và chị Y.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y được xác lập năm 2008 là hợp pháp. Tài liệu điều tra thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị Y bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay không trở về. Anh Lê Văn X đã đi tìm kiếm chị Y nhiều nơi nhưng không có kết quả. Năm 2023, anh X đã yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị Y. Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã ra quyết định tuyên bố mất tích số 07/2023/QDDS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với chị Lê Thị Y. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh X và chị Y đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho anh X và chị Y được ly hôn.

[3] Về con chung: Anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y có 02 con chung tên Lê Tuấn Z, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2008 và Lê Tuấn J, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010. Xét thấy từ khi chị Y bỏ nhà đi cho đến nay, anh X là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao cho anh X được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung tên Lê Tuấn Z và Lê Tuấn J cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Văn X không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Lê Văn X khai vợ chồng không có tài sản chung, yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án thì anh Lê Văn X phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y.
2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn X được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Tuấn Z, sinh ngày 24 tháng 8 năm 2008 và Lê Tuấn J, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2010 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Anh Lê Văn X phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008955 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Anh Lê Văn X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã D, TN, HP;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2008);
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đông

Ngô Thị Thu Hà

Lương Ngọc Anh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .. giờ ... phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thu Hà
2. Ông Nguyễn Văn Đông

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 828/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Trọng Nguyên) sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Mẫn, xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị Y sinh năm 1980; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Mỹ Giang, xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn X (tên gọi khác là Nguyễn Trọng Nguyên) và chị Lê Thị Y.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Văn X được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Tuấn Z sinh ngày 27/9/2002 và Lê Tuấn J sinh ngày 08/7/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Lê Văn X phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh X đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008570 ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, anh Lê Văn X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Văn X và chị Lê Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hà

Nguyễn Văn Đông

Lương Ngọc Anh

